

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-PT  
Ngày: 15 - 6 - 2018  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Nghĩa

*Các Thẩm phán:*

Bà Từ Thị Hải Dương

Ông Trần Hữu Sỹ

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phan Thị Liên - Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLPT- HNGĐ ngày 27/02/2018 về việc “Ly hôn”. Do bản án sơ thẩm số: 02/2018/HNGĐ-ST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 375/2018/QĐ-PT ngày 28/5/2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1967

Địa chỉ cư trú: Số 08, đường H, tổ dân phố Ph, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

***- Bị đơn:*** Ông Hoàng Đại T, sinh năm 1962

Địa chỉ cư trú: Số 08, đường H, tổ dân phố Ph, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

***- Người có quyền lợi liên quan:***

+ Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1957

Địa chỉ cư trú: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

+ Hoàng Việt H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Phường H, quận C, thành phố Đ, vắng mặt (chị H có đơn xin xử vắng mặt)

+ Hoàng Đại H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số 08, đường H, tổ dân phố Ph, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (anh H có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có kháng cáo:* Ông Hoàng Đại T là bị đơn trong vụ án, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ tình cảm: Bà Phạm Thị L và ông Hoàng Đại T yêu nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06/10/1990, sau khi kết hôn ông, bà sống hạnh phúc được gần 21 năm, thời gian còn lại không hạnh phúc, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do ông Hoàng Đại T ngoại tình, không quan tâm đến gia đình, năm 2014 ông T không về nhà chung sống, từ đó cho tới nay ông bà sống ly thân và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Bà Phạm Thị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin được ly hôn ông Hoàng Đại T. Ông Hoàng Đại T cho rằng nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, nay bà L xin ly hôn ông cũng nhất trí.

Về con chung: Ông T, bà L thừa nhận vợ chồng có 02 con chung: Hoàng Việt H, sinh ngày 15/7/1991 và Hoàng Đại H, sinh ngày 28/01/1997. Hai con chung Hoàng Việt H và Hoàng Đại H đã trưởng thành nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông, bà thừa nhận vợ chồng có các tài sản chung đã được thẩm định, định giá cụ thể như sau: 01 lô đất có diện tích 106m<sup>2</sup> đất ở tại thửa đất số 245, tờ bản đồ số 0, tại thôn Ph, thị trấn K (nay là số 08, đường H, tổ dân phố Ph, thị trấn K, huyện L, Quảng Bình) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/9/2006 mang tên Hoàng Đại T, có trị giá 1.964.286.000 đồng (một tỷ chín trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm tám mươi sáu đồng); 01 ngôi nhà ba tầng có trị giá là 1.809.600.000 đồng (một tỷ tám trăm linh chín nghìn sáu trăm đồng).

Về nợ: Ông, bà thừa nhận còn nợ bà Hoàng Thị T ở thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình 02 chỉ vàng 9999 (có trị giá tương đương 7.000.000 đồng). Ngoài ra, bà Phạm Thị L còn khai thêm vợ chồng còn có 01 chiếc xe ô tô 04 chỗ hiệu KIA mua năm 2015 với giá 600.000.000 đồng, giá trị còn lại hiện nay là 453.000.000 đồng, chiếc xe này hiện nay ông T đang quản lý sử dụng, bà L đề nghị đưa vào khối tài sản chung để chia; ông Hoàng Đại T cho rằng xe ô tô ông mua từ nguồn vay của Ngân hàng trong thời gian sống ly thân với giá 590.000.000 đồng, nhưng hiện nay ông đã bán với giá 453.000.000 đồng để trả nợ cho các Ngân hàng, vì vậy ông đề nghị không đưa giá trị chiếc xe vào khối tài sản chung để giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm bà L

rút yêu cầu giải quyết đối với xe ô tô nói trên. Sau khi ly hôn bà Phạm Thị L có nguyện vọng xin được sở hữu đất, nhà ở, bà giao tiền chênh lệch về tài sản cho ông Hoàng Đại T. Còn phần nợ chung đối với bà Hoàng Thị T, bà L yêu cầu giao cho ông T trả (vì bà T là chị ruột của ông T).

Ông Hoàng Đại T nhất trí như ý kiến của bà L về việc trả nợ chung (02 chỉ vàng có giá trị tương đương 7.000.000 đồng) cho bà Hoàng Thị T, riêng đối với nhà và đất ông đề nghị bà L phải giao cho ông 1/2 giá trị tài sản nếu không thì để lại vợ chồng về bàn bạc giải quyết sau.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Hoàng Thị T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu vợ chồng ông T, bà L phải trả lại cho bà 02 chỉ vàng, hiện nay có giá trị tương đương 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), ông T, bà L thống nhất giao cho ông T trả nợ cho bà T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ - ST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

1.Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho bà Phạm Thị L và ông Hoàng Đại T được ly hôn nhau.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ phần yêu cầu giải quyết tài sản của bà Phạm Thị L đối với chiếc xe ô tô 04 chỗ hiệu KIA mua năm 2015 với giá 600.000.000 đồng, giá trị còn lại hiện nay là 453.000.000 đồng

3.Căn cứ Điều 59; điểm c khoản 2 Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho bà Phạm Thị L được quyền sử hữu và sử dụng: 01 lô đất có diện tích 106m<sup>2</sup> đất ở tại thửa đất số 245, tờ bản đồ số 0, tại thôn Ph, thị trấn K (nay là số 08, đường H, tổ dân phố Ph, thị trấn K, huyện L, Quảng Bình) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/9/2006 mang tên Hoàng Đại T, có tứ cận:

+Phía Bắc giáp đường Hùng Vương dài 8m;

+Phía Nam dài 7,2m;

+Phía Tây giáp thửa đất số 244 dài 14 m;

+ Phía Đông giáp thửa đất số 246 dài 14m;

Trị giá thửa đất là 1.964.286.000 đồng (một tỷ chín trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

- 01 ngôi nhà ba tầng, kết cấu móng bê tông cốt thép kết hợp xây đá hộc.

Kết cấu phần thân: Khung dầm, sàn bê tông cốt thép chịu lực, tường xây bao che bằng gạch, tô trát hoàn chỉnh, chiều cao tầng hơn 3,6m, mái bằng bê tông cốt thép, xây tường thu hồi, trên lợp tôn, cửa gỗ một lớp, khuôn ngoại cả tường gỗ nhóm 2, tường mặt chính và các tường còn lại bả ma tít + sơn chống thấm, trần nhà bả ma tít

+ sơn, bậc cầu thang lát gỗ, lan can cầu thang bằng gỗ nhóm 2 nền lát gạch Granit loại cao cấp, hệ thống điện đi chìm tường, trần, hệ thống cấp thoát nước đồng bộ, khu vệ sinh khép kín từng tầng, bếp kín trong nhà đầy đủ tiện nghi.

Kích thước nền tầng một và sàn tầng hai:  $8m \times 16,8m = 134,4 m^2 \times 2 \text{ tầng} = 268,8 m^2$ ; phòng tầng 3 (kích thước  $3 \times 4$ ) =  $12 m^2$ ; phòng bê tông cốt thép tầng 3: dầm giằng, nhà đổ bằng. Toạ lạc trên thửa đất nói trên, có trị giá 1.809.600.000 đồng (một tỷ, tám trăm sáu mươi chính triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tổng trị giá tài sản là: 3.7773.886.000 đồng (ba tỷ bảy trăm bảy mươi ba triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Bà Phạm Thị L phải giao tiền chênh lệch về tài sản cho ông T 1. 890.443.000 đồng (một tỷ tám trăm chín mươi triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Ông Hoàng Đại T được nhận tiền chênh lệch từ bà Phạm Thị L là 1.890.443.000 đồng (một tỷ tám trăm chín mươi triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng), đồng thời ông T phải trả nợ cho bà Hoàng Thị T, sinh năm 1957, trú tại thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình 02 chỉ vàng 9999 (có trị giá tương đương 7.000.000 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên buộc chịu lãi suất chậm trả, quyền yêu cầu thi hành án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho đương sự theo luật định.

Ngày 05/02/2018 ông Hoàng Đại T là bị đơn trong vụ án kháng cáo bản án sơ thẩm số 02/2018/HNGĐ ngày 19/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình về phần tài sản chung: Ông T đề nghị cấp phúc xem xét chấp nhận để ông, bà tự thoả thuận chia tài sản chung và nợ.

Tại phiên toà phúc thẩm ông Hoàng Đại T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, các đương sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thoả thuận về giao toàn bộ tài sản của ông bà cho con trai Hoàng Đại H được sở hữu, sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về các nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông Hoàng Đại T để sửa bản án sơ thẩm về phần tài sản, chấp nhận thoả thuận của ông T, bà L về giao 01 nhà 03 tầng và  $106m^2$  đất ở tại thửa đất số 245, tờ bản đồ số 0, tại thôn Ph, thị trấn K cho con trai Hoàng Đại H sở hữu; chấp nhận của các đương sự về việc bà L có nghĩa vụ trả nợ cho bà Tú 02 chỉ vàng 9999 và bà L xin chịu toàn bộ án phí chia tài sản, buộc ông T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Ngày 19 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm vụ án số 02/2018/HNGĐ - ST về việc “ ly hôn” giữa bà Phạm Thị L và ông Hoàng Đại T; ngày 05/02/2018 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của ông Hoàng Đại T với nội dung ông nhất trí việc Tòa án phân chia tài sản. Đơn kháng cáo của ông T làm trong hạn luật định đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, căn cứ Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của ông T để xét xử.

[2] Về nội dung kháng cáo của ông Hoàng Đại T thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm ông Hoàng Đại T và bà Phạm Thị L tự nguyện thỏa thuận giao toàn bộ tài sản của ông, bà gồm: 106m<sup>2</sup> đất ở tại thửa đất số 245, tờ bản đồ số 0, tại thôn Ph, thị trấn K (nay là số 08, đường H, tổ dân phố Ph, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/9/2006 mang tên Hoàng Đại T, có trị giá 1.964.286.000 đồng (một tỷ chín trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm tám mươi sáu đồng) và 01 ngôi nhà ba tầng trị giá 1.809.600.000 đồng (một tỷ tám trăm linh chín ngàn sáu trăm đồng) cho con trai Hoàng Đại H được sở hữu, sử dụng; Tại đơn xin xử vắng mặt đề ngày 11/6/2018 anh Hoàng Đại H nhất trí nhận toàn bộ tài sản do bố mẹ cho tặng. Việc thỏa thuận giao nhà, đất ở giữa bên cho và bên nhận tài sản là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ông T, bà L thỏa thuận giao cho bà Phạm Thị L có trách nhiệm trả nợ cho bà Hoàng Thị T 02 chỉ vàng 9999, việc ông T, bà L thỏa thuận về việc trả nợ là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận này.

[4] Về án phí: Ông Hoàng Đại T, bà Phạm Thị L thỏa thuận về chia tài sản nên phải chịu 50% án phí theo quy định, tại phiên tòa ông T, bà L thỏa thuận để bà Phạm Thị L chịu toàn bộ án phí chia tài sản nên hội đồng xét xử chấp nhận thỏa thuận này; về án phí dân sự phúc thẩm, ông Hoàng Đại T phải chịu theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ tình cảm, đình chỉ yêu cầu giải quyết về chiếc xe ô tô của bà Phạm Thị L và án phí dân sự sơ thẩm ly hôn không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Đại T về phần tài sản chung. Sửa bản án sơ thẩm số: 02/2018/HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

2. Chấp nhận sự thỏa thuận của bà Phạm Thị L và ông Hoàng Đại T

- Giao toàn bộ tài sản gồm: 106m<sup>2</sup> đất ở tại thửa đất số 245, tờ bản đồ số 0, tại thôn Ph, thị trấn K (nay là số 08, đường H, tổ dân phố Ph, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình) đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/9/2006 mang tên Hoàng Đại T, có trị giá 1.964.286.000 đồng (một tỷ chín trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm tám mươi sáu đồng) và 01 ngôi nhà ba tầng được xây dựng tại số 08, đường H, tổ dân phố Ph, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có trị giá 1.809.600.000 đồng (một tỷ tám trăm linh chín nghìn sáu trăm đồng) cho con trai của ông, bà là anh Hoàng Đại H, sinh ngày 28/01/1997 được quyền sở hữu, sử dụng.

- Bà Phạm Thị L trả cho bà Hoàng Thị T ở thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình 02 chỉ vàng 9999(tương đương 7.000.000 đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ tình cảm, đình chỉ yêu cầu giải quyết về chiếc xe ô tô của bà Phạm Thị L và án phí dân sự sơ thẩm ly hôn không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Ông Hoàng Đại T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ số tiền 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001688 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 68.608.000 đồng án phí chia tài sản được trừ 14.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000836 ngày 12/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, bà Phạm Thị L còn phải nộp 54.608.000 đồng án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Nguyễn Văn Nghĩa**